

Chiến dịch đưa 2.700 trẻ Việt rời SG 4/1975

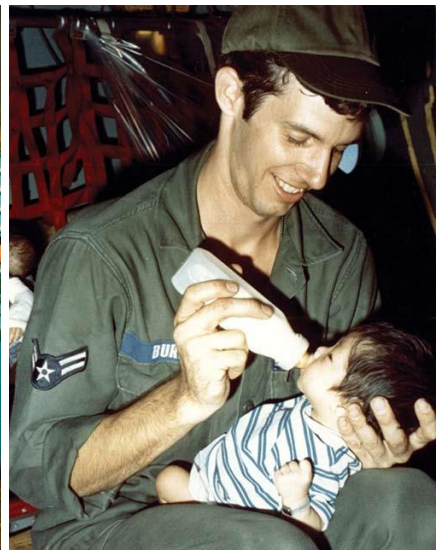
Chuyến bay cuối của chiến dịch Không vận trẻ em cất cánh 3 ngày sau khi quân Mỹ rút khỏi Sài Gòn, nhiều em bé đã bị tách khỏi quê hương.

Chiến tranh Việt Nam kết thúc vào ngày 30 tháng Tư năm 1975 với sự thất bại của Mỹ. Trong 3 tuần cuối trước khi diễn ra sự kiện này, tổng thống Mỹ Gerald R. Ford đã chính thức đặt bút ký phê duyệt cho chiến dịch Operation Babylift (tạm dịch: Chiến dịch Không vận trẻ em).

Người ta ước tính, đã có gần 2700 em bé mồ côi Việt Nam đã bị tách khỏi quê hương, bay sang Hoa Kỳ. 1300 trẻ em khác bay đến những vùng đất mới như Canada, châu Âu và Úc.



Nhiều trẻ em còn quá nhỏ nên các y tá và sơ phải đặt chúng trong hộp, thắt dây an toàn xung quanh, và đặt trên ghế máy bay.



Buổi chiều thứ sáu ngày 4 tháng 4, 1975, chiếc C5 số hiệu 68-0218 đã thực hiện chuyến bay đầu tiên trong Chiến dịch Không vận trẻ em, khởi hành từ căn cứ không quân Tân Sơn Nhất để đến Căn cứ Không quân Clark ở Philippines. Tại đó, nhóm trẻ mồ côi đầu tiên sẽ được chuyển sang một chiếc máy bay được thuê riêng, đưa chúng tới San Diego, California, Hoa Kỳ và sẽ được đón chào bởi Tổng thống Ford.. 2 triệu đô la Mỹ đã được rót cho 30 máy bay nhằm mục đích thực hiện chiến dịch này. Một số máy bay được sử dụng thậm chí còn không phải là máy bay chuyên chở hành khách. Trẻ mồ côi Việt Nam và những em bé là con lai giữa lính Mỹ và phụ nữ Việt Nam là đối tượng chính của Chiến dịch Không vận trẻ em của Mỹ.



Những trẻ em Việt Nam trong chuyến bay từ Sài Gòn đến thành phố San Francisco ở Mỹ, tháng 4/1975

Một trong những vụ tai nạn đau xót nhất trong chiến dịch Không vận trẻ em khi đó: chiếc máy bay mang số hiệu C-5A Galaxy đã bị trục trặc kỹ thuật và rơi trong khi cố quay lại đường băng 25L Tân Sơn Nhất. Tai nạn xảy ra khiến 138 hành khách bị thiệt mạng, trong đó có 78 trẻ mồ côi người Việt và 35 nhân viên Văn phòng Tùy viên Quốc phòng (Defense Attache Office – DAO) người Mỹ tháp tùng. Những người sống sót, gồm phi hành đoàn, y tá và nhân viên thiện nguyện, phải lợi dụng, trên tay bồng những trẻ sơ sinh giữa những cơn gió xoáy của cánh quạt trực thăng.

Trong cuốn *This Must be my Brother*, Leann Thieman kể lại: “Chúng tôi không có thì giờ cho các em ăn... đồng loạt bấy nhiêu cái miệng đều cất tiếng khóc... Cuối cùng, một sáng kiến được đưa ra: cứ 3 em được đặt trong thùng giấy carton và mỗi em có một bình sữa đặt trên vai người bạn nằm cùng thùng. Với cách này, có em bú thoải mái nhưng cũng có em gặp khó khăn khi bình sữa rơi khỏi miệng...”

Tôi đặt một em bé gái trên đùi để em bú bình sữa còn tay kia cầm bình sữa cho một em khác nằm trong hộp nhưng hình như em không đủ sức để bú nên cuối cùng tôi phải dùng tay bóp vào núm vú cho sữa chảy mạnh...”



Một nữ y tá người Mỹ cho các em bé sơ sinh Việt Nam bú sữa trên chuyến bay sang Mỹ tháng 4/1975 -- Chantal Doecke một cô bé Việt Nam được nhận nuôi bởi một cặp vợ chồng người Australia sau khi cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc.



Các em sẽ trở thành con nuôi trong các gia đình ở Mỹ, Canada, Australia và Pháp.

Chiến dịch Không vận trẻ em trở thành chủ đề tranh cãi và chỉ trích từ chính dư luận Mỹ. Một số người cho rằng việc di tản trẻ mồ côi Việt Nam, trong đó có cả những đứa con lai do hậu quả của chiến tranh không hề mang tính chất nhân đạo vì chúng đã tách những em bé sơ sinh còn non nớt ra khỏi cha mẹ, quê hương, cội nguồn của chính mình.